TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/DS-ST
Ngày: 15/4/2024
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu.
Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa*:* Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 436/2023/TLST-DS ngày 30/11/2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-DS ngày 11/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2024/QĐST-DS ngày 29/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.
Trụ sở: 442 đường N, phường 5, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Quốc V – Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP A, địa chỉ: 220 đường H, phường Q, Tp. B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Hoàng Trung H sinh năm: 1970.
HKTT: 142/4, khu 2, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(đại diện Ngân hàng có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa - Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP A – anh Nguyễn Quốc V trình bày:

Ngân hàng và anh Hoàng Trung H có ký các hợp đồng tín dụng sau:

1. Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TRB.CN.1398.150519 ngày 16/5/2019 và Hợp đồng tín dụng số TRB.CN.1734.190820 ngày 24/8/2020, Ngân hàng cho vay số tiền 300.000.000

đồng, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 316618579 ngày 27/8/2020, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất trong hạn 11,5%/năm, lãi suất quá hạn 150%, lãi suất phạt chậm trả 10%/năm.

2. Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TRB.CN.3396.170522 ngày 19/5/2022 và Hợp đồng tín dụng số TRB.CN.3396.170522 ngày 19/5/2022, Ngân hàng cho vay số tiền 1.000.000.000 đồng, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 362332349 ngày 19/5/2022, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 150%, lãi suất phạt chậm trả 10%/năm.

3. Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TRB.CN.958.140223 ngày 17/02/2023 và Hợp đồng tín dụng số TRB.CN.983.140223 ngày 17/02/2023, Ngân hàng cho vay số tiền 100.000.000 đồng, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 389186369 ngày 22/02/2023, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn 150%, lãi suất phạt chậm trả 10%/năm.

4. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 25/8/2020, bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng ACB, hạn mức thẻ 50.000.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 64 tờ bản đồ số 12 tại thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Hoàng Trung H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 155164, số vào sổ cấp GCN: CS 06368 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/6/2016, theo các hợp đồng thế chấp số TRB.BĐCN.223.150519 ngày 16/5/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TRB.BĐCN.223.150519/SĐBS-01 ngày 24/08/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TRB.BĐCN.223.150519/SĐBS-02 ngày 17/02/2023; Cam kết thế chấp tài sản ngày 17/02/2023 của anh Hoàng Trung H.

Quá trình vay mượn tiền anh Hoàng Trung H trả nợ không đúng hạn, cụ thể ngày 20/5/2023, ngày 10/7/2023, 10/8/2023 Ngân hàng đã chấm dứt cho vay và thông báo thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn đối với các khoản vay trên. Tính đến ngày 15/4/2024, anh Hoàng Trung H còn nợ Ngân hàng số tiền là 1.602.200.899 đồng (trong đó vốn gốc là 1.347.807.014 đồng, lãi trong hạn 25.647.393 đồng, lãi quá hạn 225.666.202 đồng, phạt chậm trả lãi 3.080.290 đồng).

Buộc anh Hoàng Trung H còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, kể từ ngày 16/4/2024 đến ngày trả hết nợ.

Nếu anh Hoàng Trung H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì, tài sản bảo đảm sau đây được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa số 64 tờ bản đồ số 12 tại thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Hoàng Trung H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 155164, số vào sổ cấp GCN: CS 06368 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/6/2016.

- *Bị đơn anh Hoàng Trung H trình bày:* Anh H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu ý kiến:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận, buộc anh Hoàng Trung H phải có trách nhiệm trả nợ và tiền lãi phát sinh theo như hợp đồng tín dụng đã ký; trường hợp anh H không trả được nợ, tài sản thế chấp được đảm bảo thi hành án theo quy định; Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định, hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Trung H, sinh năm: 1970 địa chỉ: 142/4, khu 2, ấp T, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phải trả số tiền nợ tính đến ngày 15/4/2024, anh Hoàng Trung H còn nợ Ngân hàng số tiền là 1.602.200.899 đồng (trong đó vốn gốc là 1.347.807.014 đồng, lãi trong hạn 25.647.393 đồng, lãi quá hạn 225.666.202 đồng, phạt chậm trả lãi 3.080.290 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/4/2024 cho đến khi trả hết khoản nợ theo nội dung đã ký trong các hợp đồng đã ký; trường hợp không thanh toán được nợ trên, thì tài sản thế chấp được đảm bảo thi hành án theo quy định, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn nộp đơn đúng trình tự thủ tục.

Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

Theo các tài liệu, chứng cứ Ngân hàng cung cấp thể hiện giữa Ngân hàng và anh Hoàng Trung H có ký các thỏa thuận và các hợp đồng như sau:

1. Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TRB.CN.1398.150519 ngày 16/5/2019 và Hợp đồng tín dụng số TRB.CN.1734.190820 ngày 24/8/2020, Ngân hàng cho vay số tiền 300.000.000 đồng, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 316618579 ngày 27/8/2020, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất trong hạn 11,5%/năm, lãi suất quá hạn 150%, lãi suất phạt

chậm trả 10%/năm.

2. Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TRB.CN.3396.170522 ngày 19/5/2022 và Hợp đồng tín dụng số TRB.CN.3396.170522 ngày 19/5/2022, Ngân hàng cho vay số tiền 1.000.000.000 đồng, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 362332349 ngày 19/5/2022, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 150%, lãi suất phạt chậm trả 10%/năm.

3. Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TRB.CN.958.140223 ngày 17/02/2023 và Hợp đồng tín dụng số TRB.CN.983.140223 ngày 17/02/2023, Ngân hàng cho vay số tiền 100.000.000 đồng, giải ngân theo khế ước nhận nợ số 389186369 ngày 22/02/2023, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn 150%, lãi suất phạt chậm trả 10%/năm.

4. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 25/8/2020, bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng A, hạn mức thẻ 50.000.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 64 tờ bản đồ số 12 tại thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Hoàng Trung H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 155164, số vào sổ cấp GCN: CS 06368 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/6/2016, theo các hợp đồng thế chấp số TRB.BĐCN.223.150519 ngày 16/5/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TRB.BĐCN.223.150519/SĐBS-01 ngày 24/8/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TRB.BĐCN.223.150519/SĐBS-02 ngày 17/02/2023; Cam kết thế chấp tài sản ngày 17/02/2023 của anh Hoàng Trung H.

Như vậy, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, mục đích và nội dung các thỏa thuận trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định tại Điều 116, 117, 118, 119 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đúng hạn cho Ngân hàng nên đến các ngày 20/5/2023, ngày 10/7/2023, 10/8/2023 Ngân hàng đã chấm dứt cho vay và thông báo thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn đối với các khoản vay trên; hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, anh H bỏ đi khỏi nơi cư trú không thông báo với địa phương cũng như không báo với Ngân hàng về địa chỉ mới thể hiện anh cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Từ những căn cứ trên xét thấy đơn khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở nên chấp nhận, buộc anh H phải trả nợ cho Ngân hàng, trường hợp anh H không thanh toán được nợ thì tài sản thế chấp được đảm bảo thi hành án theo quy định.

[4] Về án phí, chi phí tố tụng: Anh Hoàng Trung H phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP A. Anh Hoàng Trung H phải trả cho Ngân hàng TMCP A tiền chi phí tố tụng là 5.000.000 đồng.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 95, 146, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 116, 117, 118, 119, 317, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" với anh Hoàng Trung H.

2. Anh Hoàng Trung H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền nợ tính đến ngày 15/4/2024 là: 1.602.200.899 đồng

Trong đó: - Nợ gốc: 1.347.807.014 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 25.647.393 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 225.666.202 đồng;
- Phạt chậm trả lãi: 3.080.290 đồng;

Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/4/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TRB.CN.1398.150519 ngày 16/5/2019 và Hợp đồng tín dụng số TRB.CN.1734.190820 ngày 24/8/2020; Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TRB.CN.3396.170522 ngày 19/5/2022 và Hợp đồng tín dụng số TRB.CN.3396.170522 ngày 19/5/2022; Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TRB.CN.958.140223 ngày 17/02/2023 và Hợp đồng tín dụng số TRB.CN.983.140223 ngày 17/02/2023; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 25/8/2020, bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng ACB.

Trường hợp, anh Hoàng Trung H không thanh toán được nợ trên thì tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 64 tờ bản đồ số 12 tại xã X (nay là thị trấn D), huyện T, tỉnh Đồng Nai đã được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận số CĐ 155164 ngày 07/6/2016, theo các Hợp đồng thế chấp số TRB.BĐCN.223.150519 ngày 16/05/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TRB.BĐCN.223.150519/SĐBS-01 ngày 24/8/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TRB.BĐCN.223.150519/SĐBS-02 ngày 17/02/2023; Cam kết thế chấp tài sản ngày 17/02/2023 của anh Hoàng Trung H được đảm bảo thi hành án theo quy định.

3. Về án phí, chi phí tố tụng:

Về án phí: Anh Hoàng Trung H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 60.066.027 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí 27.801.439 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007869 ngày 28/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Về chi phí tố tụng: Anh Hoàng Trung H phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 5.000.000 đồng.

4. Ngân hàng TMCP A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Hoàng Trung H được quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương